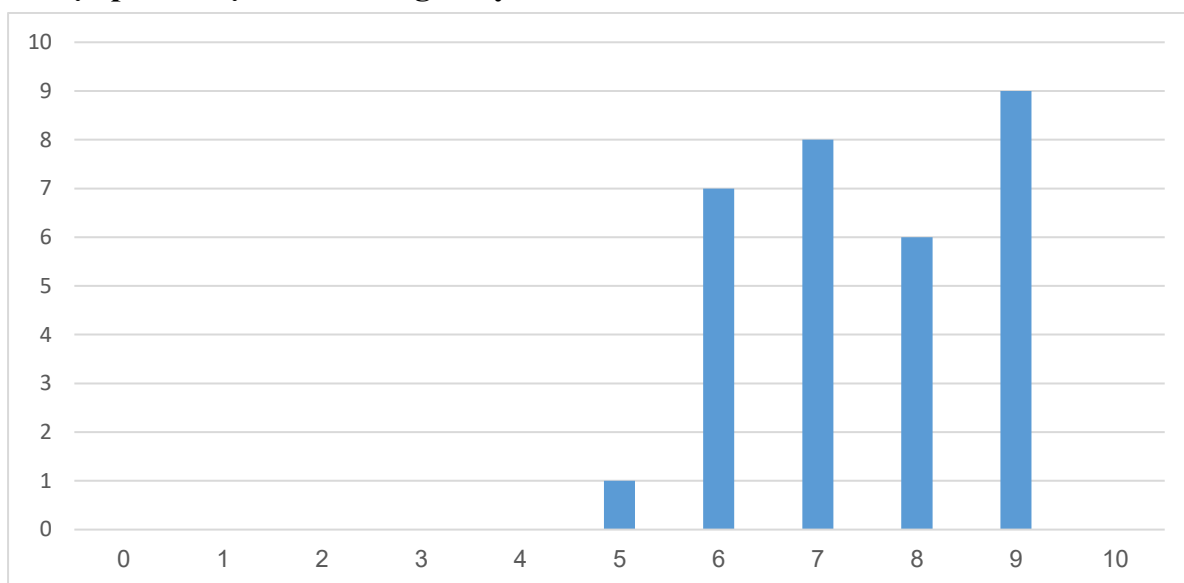


TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

**KẾT QUẢ PHÂN TÍCH PHỔ ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
MỘT SỐ HỌC PHẦN KHOA GDTC NĂM 2023 – 2024**

1. Học phần thực hành Bóng chuyền 3



Biểu đồ phổ điểm học phần Bóng chuyền 3 năm học 2023 – 2024

1.1. Bảng tần số điểm

Điểm	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
SL	1	0	0	0	0	0	0	0	0	38	43

1.2. Bảng chỉ số thống kê

Tổng số sinh viên	82	
Trung bình	9.41	
Trung vị	9	
Số sinh viên đạt Điểm ≤ 2	1	1.22
Số sinh viên đạt dưới trung bình < 5	1	1.22
Mức điểm trung bình có nhiều sinh viên đạt	10	52.44

Kết quả phân tích cho thấy: Với tổng số 82 sinh viên, học phần này có điểm trung bình là 9.41 và điểm trung vị là 9. Đây là những con số cực kỳ ấn tượng, cho thấy kết quả học tập của toàn bộ sinh viên đều ở mức xuất sắc. Điểm trung bình rất gần với điểm tuyệt đối, phản ánh chất lượng đầu ra cực cao.

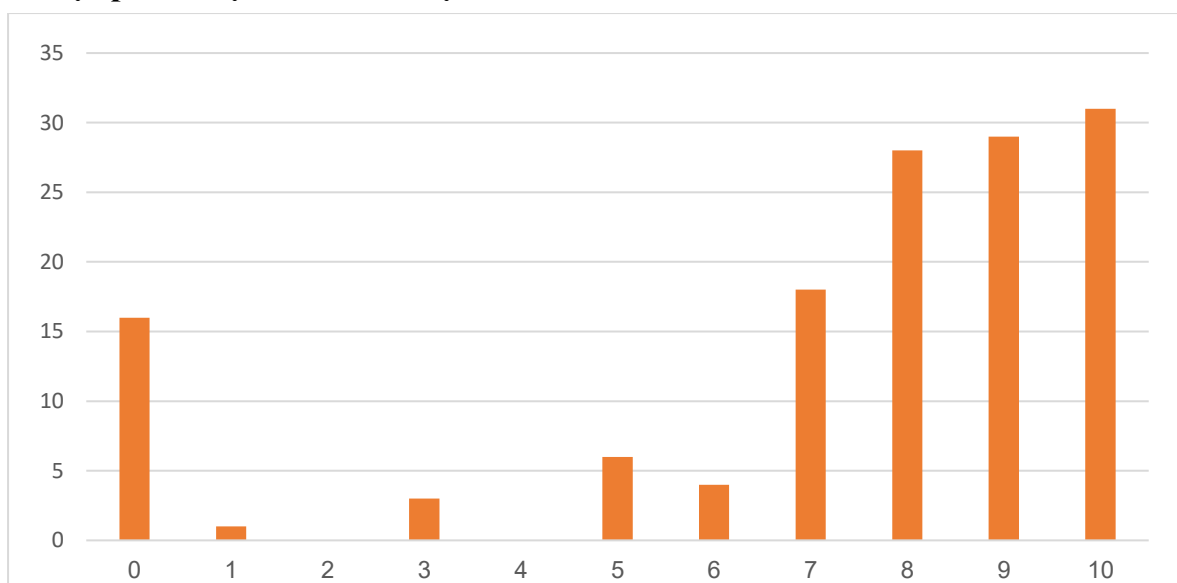
Điểm 10 là mốc điểm có nhiều sinh viên đạt nhất, với 43 sinh viên, chiếm tới 52.44%. Điều này có nghĩa là hơn một nửa số sinh viên đạt được điểm tuyệt đối.

Có 38 sinh viên đạt điểm 9. Kết hợp với số sinh viên đạt điểm 10, tổng số sinh viên đạt điểm 9 hoặc 10 là 81/82, chiếm 98.78% tổng số sinh viên. Đây là một kết quả phi thường, cho thấy hầu hết sinh viên đều nắm vững kiến thức.

Chỉ có 1 sinh viên đạt điểm 0, chiếm 1.22%. Tỷ lệ này rất nhỏ và có thể là do sinh viên không tham gia thi hoặc không nộp bài. Không có sinh viên nào đạt điểm từ 1 đến 8.

Phổ điểm của học phần này cho thấy một kết quả học tập vô cùng xuất sắc. Phổ điểm tập trung gần như hoàn toàn ở mốc điểm 9 và 10, cho thấy sinh viên đã nắm bắt kiến thức một cách tuyệt vời. Điểm trung bình và trung vị cao chót vót xác nhận đây là một học phần có đầu ra chất lượng rất cao.

2. Học phần thực hành Boi Lội 1



Biểu đồ phổ điểm HP Boi Lội 1 năm học 2023 – 2024

2.1. Bảng tần số điểm

Điểm	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
SL	16	1	0	3	0	6	4	18	28	29	31

2.2. Bảng chỉ số thống kê

Tổng số sinh viên	136	
Trung bình	7.24	
Trung vị	7.5	
Số sinh viên đạt Điểm ≤ 2	17	12.50
Số sinh viên đạt dưới trung bình < 5	20	14.71

Mức điểm trung bình có nhiều sinh viên đạt	10	22.79
--	----	-------

Kết quả phân tích cho thấy: Với tổng số 136 sinh viên, học phần này có điểm trung bình là 7.24 và điểm trung vị là 7.5. Điểm trung vị cao hơn điểm trung bình, cho thấy phổ điểm có xu hướng lệch về phía điểm cao. Điều này cho thấy phần lớn sinh viên có kết quả học tập tốt.

Các điểm 8, 9 và 10 có số lượng sinh viên cao nhất, lần lượt là 28, 29 và 31 sinh viên. Điểm 10 là mức điểm có nhiều sinh viên đạt nhất, chiếm 22.79%. Điều này cho thấy một tỷ lệ lớn sinh viên đã nắm vững kiến thức và đạt kết quả xuất sắc.

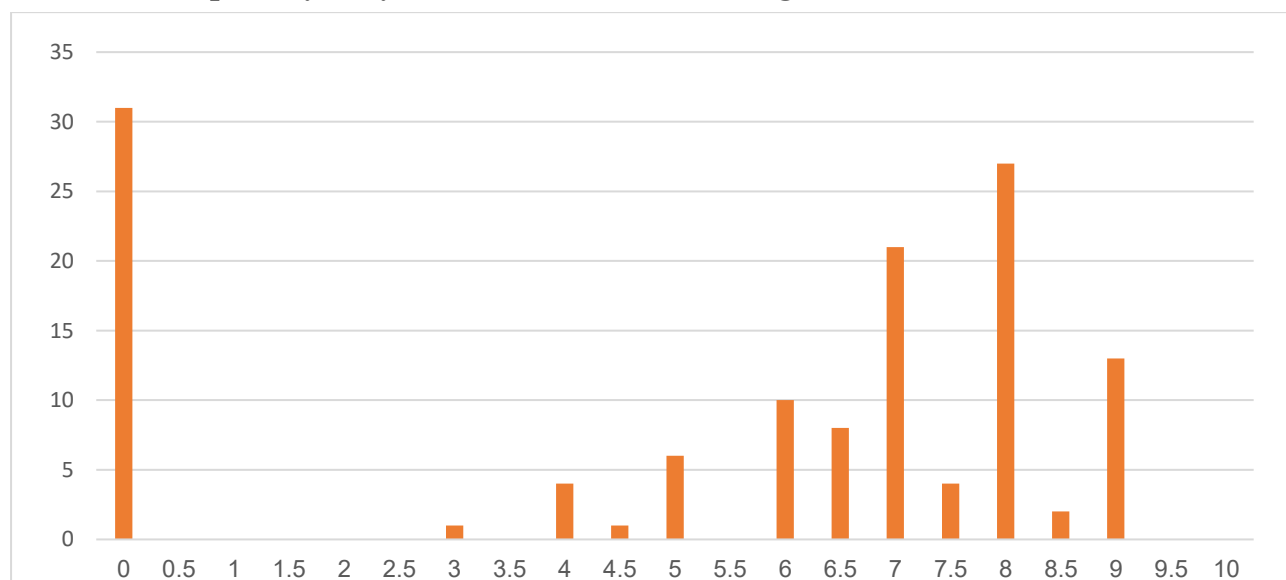
Có 20 sinh viên đạt điểm dưới 5, chiếm 14.71%. Mặc dù tỷ lệ này không quá cao, nhưng vẫn đáng chú ý. Đáng lo ngại là có 16 sinh viên đạt điểm 0, cho thấy các em có thể không đi thi hoặc không nộp bài.

Phổ điểm có hai đỉnh rõ rệt: một đỉnh lớn ở các điểm cao (8, 9, 10) và một đỉnh nhỏ ở điểm 0.

Có 18 sinh viên đạt điểm 7, nhưng sau đó số lượng giảm dần ở các điểm thấp hơn. Điều này cho thấy phổ điểm có một "đáy" ở khoảng điểm 5, 6, và 7 trước khi tăng đột biến ở điểm 8 và 9.

Phổ điểm của học phần này cho thấy một sự phân hóa rõ rệt: đa số sinh viên đạt kết quả học tập xuất sắc, nhưng đồng thời cũng tồn tại một nhóm sinh viên trượt môn đáng kể, đặc biệt là nhóm đạt 0 điểm. Cần tìm hiểu nguyên nhân tại sao một số sinh viên lại không tham gia thi hoặc không nộp bài để có những giải pháp hỗ trợ kịp thời.

3. Học phần lý thuyết Thể dục thể thao trường học



Biểu đồ phổ điểm học phần Thể dục thể thao trường học năm học 2023 – 2024

3.1. Bảng tần số điểm

Điểm	0	0.5	1	1.5	2	2.5	3	3.5	4	4.5	5	5.5	6	6.5	7	7.5	8	8.5	9
SL	31	0	0	0	0	0	1	0	4	1	6	0	10	8	21	4	27	2	13

3.2. Bảng chỉ số thống kê

Tổng số sinh viên	128	
Trung bình	5.41	
Trung vị	6.8	
Số sinh viên đạt Điểm ≤ 2	31	24.22
Số sinh viên đạt dưới trung bình < 5	37	28.91
Mức điểm trung bình có nhiều sinh viên đạt	0	24.22

Kết quả phân tích cho thấy: Với tổng số 128 sinh viên, học phần có điểm trung bình là 5.41 và điểm trung vị là 6.8. Điểm trung vị cao hơn điểm trung bình cho thấy phổ điểm có xu hướng lệch về phía điểm thấp. Điều này cho thấy một số ít điểm cực thấp đã kéo điểm trung bình của toàn bộ lớp xuống.

Có 37 sinh viên đạt điểm dưới 5, chiếm 28.91%. Đây là một tỷ lệ trượt môn đáng báo động, cho thấy gần một phần ba số sinh viên không đạt yêu cầu của học phần.

Có tới 31 sinh viên đạt điểm từ 2 trở xuống (chiếm 24.22%), và đáng chú ý, toàn bộ số này đều đạt 0 điểm. Điều này cho thấy một tỷ lệ lớn sinh viên đã không tham gia thi hoặc không nộp bài.

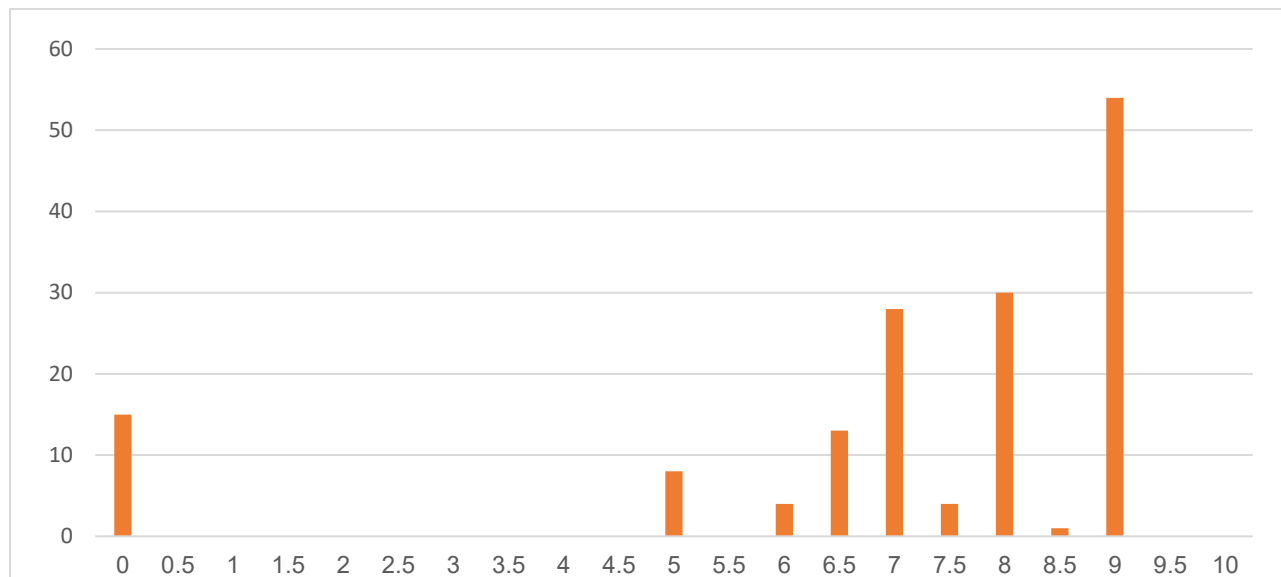
Mặc dù điểm 8 là điểm cao nhất có nhiều sinh viên đạt được (27 sinh viên), nhưng mức điểm phổ biến nhất lại là 0, với 31 sinh viên. Điều này cho thấy sự phân hóa rõ rệt giữa hai nhóm sinh viên: một nhóm học tập rất tốt, và một nhóm khác không tham gia học tập.

Phổ điểm có hai đỉnh rõ rệt: một đỉnh ở 0 điểm (31 sinh viên) và một đỉnh ở 8 điểm (27 sinh viên).

Số lượng sinh viên đạt điểm khá trở lên (từ 6.5 trở lên) là 72, chiếm khoảng 56%.

Phổ điểm của học phần này cho thấy một sự phân hóa rõ rệt: một nhóm sinh viên lớn đạt kết quả trung bình khá trở lên, trong khi một nhóm khác rất lớn lại đạt điểm 0. Tỷ lệ trượt môn cao (gần 30%) là một vấn đề nghiêm trọng. Cần tìm hiểu nguyên nhân cụ thể dẫn đến việc có nhiều sinh viên đạt 0 điểm, và từ đó đưa ra các biện pháp hỗ trợ, chẳng hạn như tổ chức thi lại, phụ đạo hoặc xem xét lại phương pháp giảng dạy.

4. Học phân lý thuyết Công tác đoàn đội



Biểu đồ phổ điểm học phân Công tác đoàn đội năm học 2023 – 2024

4.1. Bảng tần số điểm

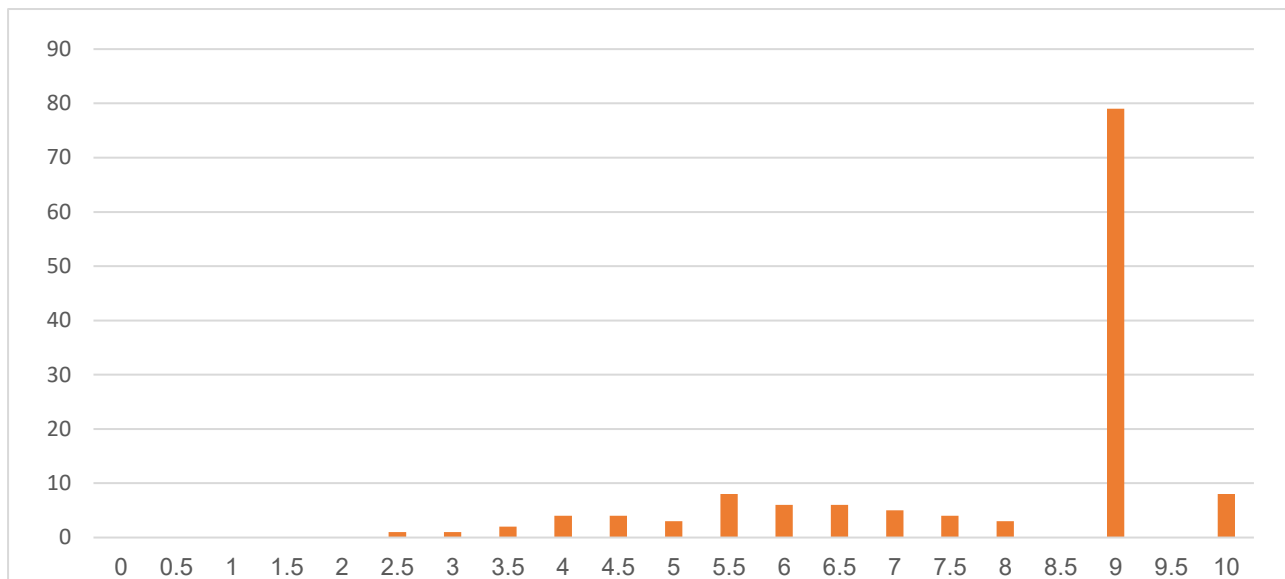
Điểm	2	2.5	3	3.5	4	4.5	5	5.5	6	6.5	7	7.5	8	8.5	9	9.5	10
SL	0	0	0	0	0	0	8	0	4	13	28	4	30	1	54	0	0

4.2. Bảng chỉ số thống kê

Tổng số sinh viên	157	
Trung bình	7.06	
Trung vị	7.6	
Số sinh viên đạt Điểm ≤ 2	15	9.55
Số sinh viên đạt dưới trung bình < 5	15	9.55
Mức điểm trung bình có nhiều sinh viên đạt	9	34.39

Kết quả phân tích phổ điểm học phân Công tác đoàn đội cho thấy: Năm học 2023 - 2024, có 157 sinh viên học tập và kiểm tra, trong đó điểm trung bình là 7.06 điểm, điểm trung vị là 7.6 điểm; Số sinh viên có điểm ≤ 2 là 15 (chiếm tỷ lệ 9.55%). Con số này khá cao, cần xem xét lại phương pháp giảng dạy hoặc nội dung học phân đối với nhóm sinh viên này; số sinh viên đạt điểm dưới trung bình là 15 (chiếm tỷ lệ 9.55%), điểm số có nhiều sinh viên đạt nhất là 9 điểm (chiếm tỷ lệ 34.39%). Điều này đồng nghĩa với việc số sinh viên trượt môn chiếm gần 10%. Đây là một tỷ lệ tương đối cao và cần có giải pháp để hỗ trợ những sinh viên này. Đây là một điểm cực kỳ tích cực, cho thấy phần lớn sinh viên nắm vững kiến thức và đạt kết quả tốt.

5. Học phần thực hành Lý luận và phương pháp giảng dạy Cầu lông



Biểu đồ phổ điểm học phần LL&PPGD Cầu lông năm học 2023 – 2024

5.1. Bảng tần số điểm

Điểm	2	2.5	3	3.5	4	4.5	5	5.5	6	6.5	7	7.5	8	8.5	9	9.5	10
SL	0	1	1	2	4	4	3	8	6	6	5	4	3	0	79	0	8

5.2. Bảng chỉ số thống kê

Tổng số sinh viên	134	
Trung bình	7.91	
Trung vị	8.6	
Số sinh viên đạt Điểm ≤ 2	0	0.00
Số sinh viên đạt dưới trung bình < 5	12	8.96
Mức điểm trung bình có nhiều sinh viên đạt	9	58.96

Kết quả cho thấy: Tổng số sinh viên: 134; Điểm trung bình: 7.91; Điểm trung vị: 8.6.

Phổ điểm có xu hướng lệch mạnh về phía điểm cao, cho thấy đa số sinh viên học rất tốt. Điểm trung vị cao hơn điểm trung bình, nghĩa là một số ít điểm rất thấp đang kéo điểm trung bình xuống.

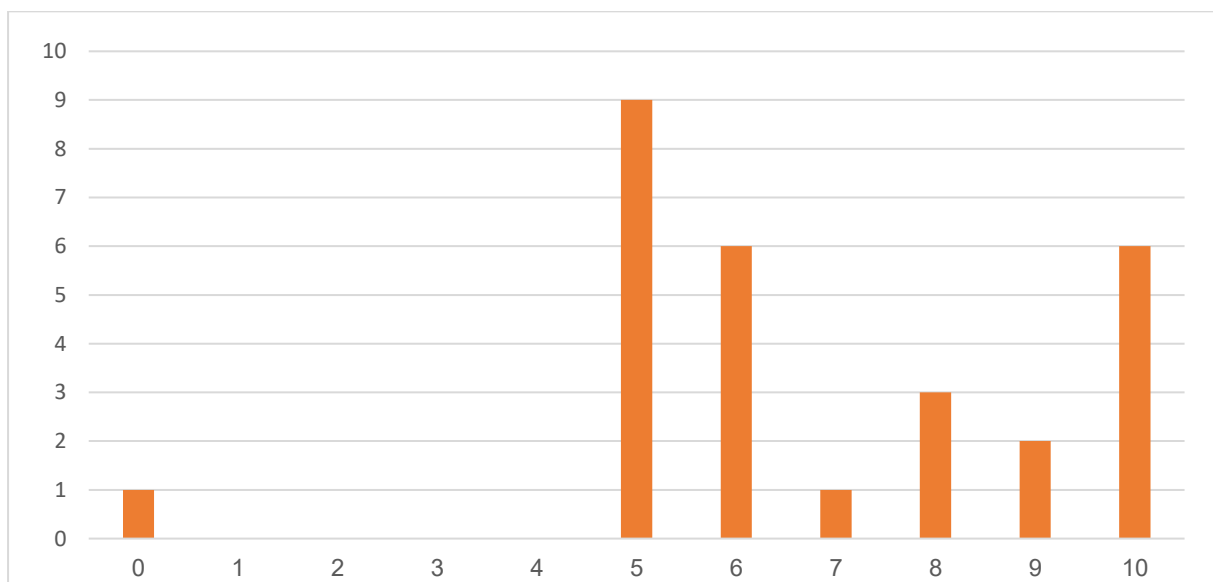
Mức điểm có nhiều sinh viên đạt nhất là 9, với 79 sinh viên, chiếm tới 58.96% tổng số. Ngoài ra, có thêm 8 sinh viên đạt điểm 10. Điều này cho thấy chất lượng giảng dạy và học tập của học phần này rất tốt, giúp phần lớn sinh viên đạt kết quả xuất sắc.

Có 12 sinh viên đạt điểm dưới 5, chiếm 8.96%. Đây là tỉ lệ trượt môn đáng chú ý, nhưng không quá cao.

Các điểm trung bình như 5.5, 6, 6.5, 7, 7.5, 8 có số lượng sinh viên tương đối ít (dao động từ 3 đến 8 sinh viên mỗi mốc), điều này chứng tỏ phổ điểm có sự phân hóa rõ rệt thành hai nhóm chính: xuất sắc và trượt môn.

Tóm lại. Phổ điểm của học phần này có hình dạng "tháp nhọn" với đỉnh ở điểm 9. Đây là một kết quả rất tích cực, cho thấy đa số sinh viên đều học tốt và đạt điểm cao. Tuy nhiên, vẫn có một nhóm sinh viên nhỏ trượt môn, và điểm số của nhóm này cũng rất phân tán (từ 2.5 đến 4.5). Cần xem xét lý do vì sao nhóm sinh viên này không theo kịp.

6. Học phần Thực hành LL&PPGD Thể thao chuyên ngành Thể dục 4



Biểu đồ phổ điểm học phần LL&PPGD Thể thao chuyên ngành Thể dục 4 năm học 2023 – 2024

6.1. Bảng tần số điểm

Điểm	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
SL	1	0	0	0	0	9	6	1	3	2	6

6.2. Bảng chỉ số thống kê

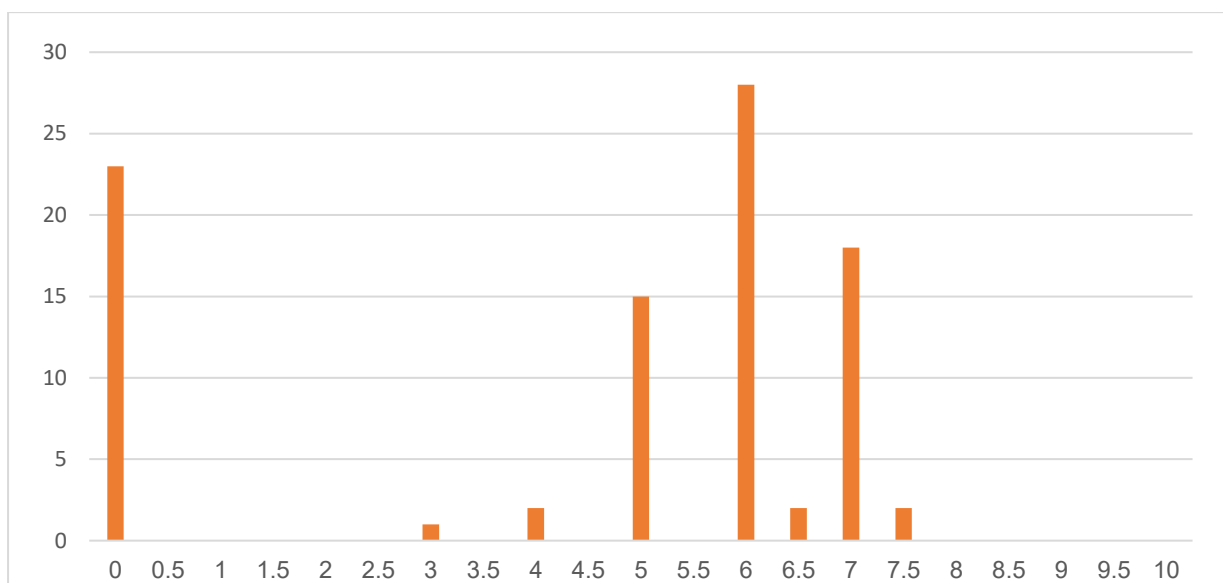
Tổng số sinh viên	28	
Trung bình	6.79	
Trung vị	5.5	
Số sinh viên đạt Điểm ≤ 2	1	3.57
Số sinh viên đạt dưới trung bình < 5	1	3.57
Mức điểm trung bình có nhiều sinh viên đạt	5	32.14

Kết quả cho thấy: Với tổng số 28 sinh viên, học phần này có điểm trung bình là 6.79 và điểm trung vị là 5.5. Điểm trung vị thấp hơn điểm trung bình, cho thấy phổ điểm bị kéo về phía điểm thấp. Điều này cho thấy số ít sinh viên đạt điểm cao đã kéo điểm trung bình lên.

Điểm 5 là điểm có nhiều sinh viên đạt nhất, với 9 sinh viên (chiếm 32.14%). Đây là mốc điểm cho thấy một số lượng lớn sinh viên chỉ đạt mức qua môn.

Phổ điểm của học phần này có sự phân hóa mạnh mẽ, tạo thành hai nhóm chính: nhóm lớn đạt điểm trung bình (5 điểm) và nhóm nhỏ nhưng rất xuất sắc (10 điểm). Điều này có thể phản ánh sự chênh lệch về năng lực hoặc nỗ lực giữa các sinh viên.

7. Học phần lý thuyết Phương pháp nghiên cứu khoa học



Biểu đồ phổ điểm học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học năm học 2023 – 2024

7.1. Bảng tần số điểm

Điểm	0	0.5	1	1.5	2	2.5	3	3.5	4	4.5	5	5.5	6	6.5	7	7.5	8	8.5	9
SL	18	0	0	0	4	0	14	0	35	1	31	1	20	3	11	3	13	3	1

7.2. Bảng chỉ số thống kê

Tổng số sinh viên	158	
Trung bình	4.64	
Trung vị	4.6	
Số sinh viên đạt Điểm ≤ 2	22	13.92
Số sinh viên đạt dưới trung bình < 5	72	45.57
Mốc điểm trung bình có nhiều sinh viên đạt	4	22.15

Kết quả cho thấy: Với tổng số 158 sinh viên, học phần này có điểm trung bình là 4.64 và điểm trung vị là 4.6. Điểm trung bình và trung vị khá gần nhau và đều ở mức thấp, cho thấy

phổ điểm có xu hướng tập trung ở các mức điểm dưới trung bình. Điều này cho thấy đa số sinh viên đã không đạt yêu cầu của học phần.

Điểm 4 là mốc điểm có nhiều sinh viên đạt nhất, với 35 sinh viên, chiếm 22.15%. Đây là một tín hiệu đáng lo ngại, vì điểm 4 là điểm trượt môn, cho thấy một phần lớn sinh viên không đạt yêu cầu.

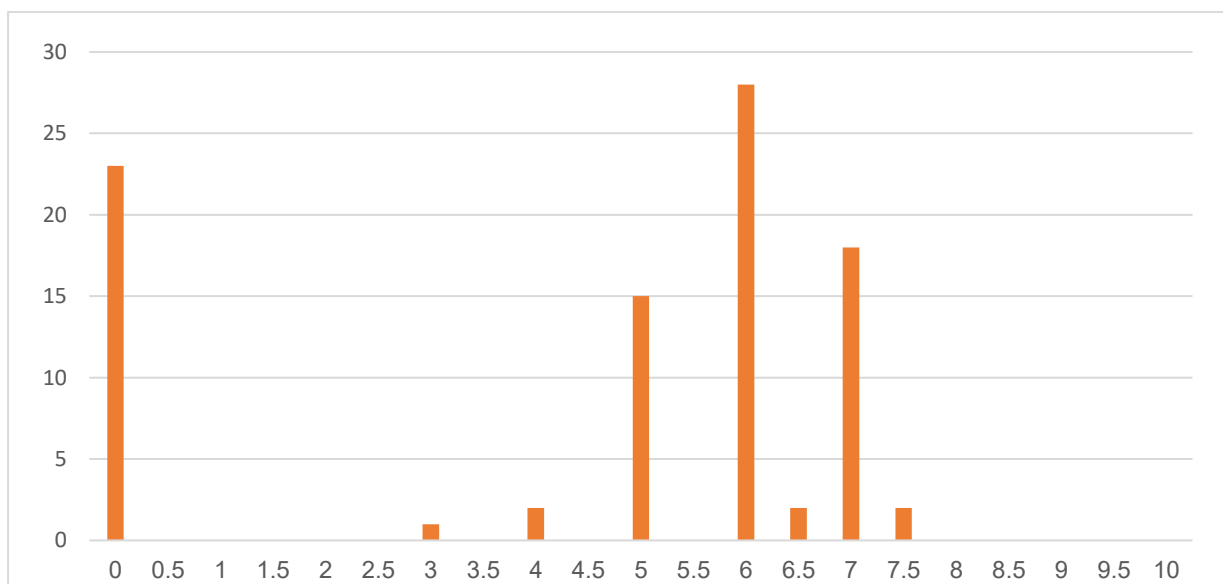
Có tới 72 sinh viên đạt điểm dưới 5, chiếm 45.57%. Đây là tỉ lệ trượt môn cực kỳ cao, phản ánh một vấn đề nghiêm trọng về chất lượng học tập của học phần này.

Có 22 sinh viên đạt điểm từ 2 trở xuống, chiếm 13.92%. Trong đó, 18 sinh viên đạt điểm 0, một con số rất lớn, có thể là do các em không nộp bài hoặc không đi thi.

Mặc dù phổ điểm chung rất thấp, vẫn có một số sinh viên đạt điểm khá cao (như điểm 6 có 20 sinh viên, điểm 8 có 13 sinh viên). Tuy nhiên, số lượng này không đủ để kéo điểm trung bình lên cao.

Phổ điểm của học phần này cho thấy một tình trạng đáng báo động với tỷ lệ trượt môn rất cao, gần một nửa số sinh viên. Điều này có thể do nhiều yếu tố như nội dung học phần quá khó, phương pháp giảng dạy chưa phù hợp, hoặc sinh viên thiếu động lực học tập.

8. Học phần lý thuyết Sinh lý thể dục thể thao 2



Biểu đồ phổ điểm học phần Sinh lý thể dục thể thao 2 năm học 2023 – 2024

8.1. Bảng tần số điểm

Điểm	0	0.5	1	1.5	2	2.5	3	3.5	4	4.5	5	5.5	6	6.5	7	7.5	8
SL	23	0	0	0	0	0	1	0	2	0	15	0	28	2	18	2	0

8.2. Bảng chỉ số thống kê

Tổng số sinh viên	91	
Trung bình	4.48	

Trung vị	5.6	
Số sinh viên đạt Điểm ≤ 2	23	25.27
Số sinh viên đạt dưới trung bình < 5	26	28.57
Mức điểm trung bình có nhiều sinh viên đạt	6	30.77

Kết quả cho thấy: Với tổng số 91 sinh viên, học phần này có điểm trung bình là 4.48 và điểm trung vị là 5.6. Điểm trung vị cao hơn điểm trung bình cho thấy phổ điểm có xu hướng lệch về phía điểm thấp. Điều này cho thấy một số ít điểm cực thấp đã kéo điểm trung bình của toàn bộ lớp xuống.

Có tới 23 sinh viên (chiếm 25.27%) đạt điểm từ 2 trở xuống. Đáng chú ý, toàn bộ số này đều đạt 0 điểm, cho thấy một tỷ lệ lớn sinh viên đã không tham gia thi hoặc không nộp bài. Đây là một vấn đề nghiêm trọng và cần được điều tra nguyên nhân.

Có 26 sinh viên đạt điểm dưới 5, chiếm 28.57%. Đây là một tỷ lệ trượt môn đáng báo động, cho thấy gần 1/3 số sinh viên không đạt yêu cầu của học phần.

Điểm 6 là mức điểm có nhiều sinh viên đạt nhất, với 28 sinh viên, chiếm 30.77%. Điều này cho thấy đa số sinh viên đã vượt qua môn học, nhưng chỉ với kết quả trung bình.

Phổ điểm có hai đỉnh rõ rệt: một đỉnh ở 0 điểm (23 sinh viên) và một đỉnh ở 6 điểm (28 sinh viên). Số sinh viên đạt điểm 5 là 15, và điểm 7 là 18. Số lượng này không đủ để cải thiện điểm trung bình của toàn bộ lớp, do điểm 0 đã kéo điểm xuống rất nhiều.

Phổ điểm của học phần này cho thấy một sự phân hóa rõ rệt: một nhóm sinh viên lớn đạt kết quả trung bình khá (chủ yếu là điểm 6), trong khi một nhóm khác rất lớn lại đạt điểm 0. Tỷ lệ trượt môn cao (gần 30%) là một vấn đề nghiêm trọng. Cần tìm hiểu nguyên nhân cụ thể dẫn đến việc có nhiều sinh viên đạt 0 điểm, và từ đó đưa ra các biện pháp hỗ trợ, chẳng hạn như tổ chức thi lại, phụ đạo hoặc xem xét lại phương pháp giảng dạy.

Bắc Ninh, ngày 22 tháng 7 năm 2024

PHÒNG KT&ĐBCLGD

Trưởng phòng

PGS.TS. Đàm Trung Kiên